TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hơn phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-3-2021
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Th1 ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Th1 ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 08-3-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2020/TLST- HNGĐ ngày 06-11- 2020, về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-01-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08-02-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H; nơi cư trú: Thôn 7, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đình Th; nơi cư trú: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02-11-2020, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa - nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Đình Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và có với nhau 02 con chung là Phạm Minh Th1, sinh ngày 28-5-2014 và Phạm Đình Kh, sinh ngày 02-10-2017. Do vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 200/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08-9-2020, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Tại quyết định về phần con chung có nội dung: Giao cả 02 con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con 02 bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, kể từ khi ly hôn đến nay anh Th không giữ lời hứa, mà tìm mọi cách ngăn cản quyền thăm nom, nuôi dưỡng con chung, có hành vi đe dọa và đánh chị khi chị đến trường thăm con, sự việc này đã được Công an xã Dũng Tiến giải quyết. Mặt khác, công việc của anh Th là đi Tầu biển, Th1ờng xuyên vắng nhà, con chung để mặc cho ông bà nội chăm sóc dẫn đến cháu Phạm Đình Kh Th1ờng xuyên ốm yếu. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung cũng như việc chăm sóc giáo dục con chung được tốt nên chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cụ thể: Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đình Kh còn anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Minh Th1. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Phạm Đình Th, trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm kết hôn và vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 200/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo như trình bày của của chị H là đúng. Theo đó, anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phạm Minh Th1, sinh ngày 28-5-2014 và Phạm Đình Kh, sinh ngày 02-10-2017, việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị H tự thỏa thuận. Kể từ khi ly hôn đến nay anh vẫn chăm sóc giáo dục con chung tốt, hiện công việc của anh là vận hành và sửa chữa máy Tầu thủy, thời gian làm việc mỗi tháng đi biển từ 07 đến 10 ngày, thời gian còn lại làm giờ hành chính tại Công ty, mỗi khi đi công tác các con anh do bố mẹ anh chăm sóc giúp. Mặt khác về thu nhập của anh mỗi tháng từ 15.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng/tháng nên anh đủ điều kiện tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung. Trường hợp đổi người trực tiếp nuôi con thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đình Kh còn anh chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Th1. Việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá

trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th1 ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, giao con chung là Phạm Đình Kh, sinh ngày 02-10-2017, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Phạm Minh Th1, sinh ngày 28-5-2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa nguyên đơn là chị Phạm Thị H và bị đơn là anh Phạm Đình Th có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Phạm Đình Th đã nhận được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Th đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Như vậy, anh Th đã không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án vì anh Th đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Phạm Đình Th.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Đình Th có 02 con chung là Phạm Minh Th1, sinh ngày 28-5-2014 và Phạm Đình Kh, sinh ngày 02-10-2017 và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 200/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, theo đó anh Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, kể từ khi ly hôn đến nay giữa anh Th và chị H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thậm chí cả

xô xát với nhau về việc thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, cụ thể sự việc xảy ra tại trường tiểu học xã Dũng Tiến, khi chị H đến thăm con tại trường, anh Th đã có những hành động như ngăn cản và đã xô xát với chị H, sự việc đã được Công an xã Dung Tiến giải quyết. Như vậy, anh Th đã vi phạm quyền thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị H theo quy đinh tại khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, theo như các đương sự trình bày và qua xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án thì xác định được, hiện công việc của anh Th là đi Tàu biển thu nhập 16.000.000 đồng/tháng nhưng do đặc thù công việc anh Th Th1ờng xuyên vắng nhà nên không đảm bảo về thời gian chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H cũng có việc làm, có thu nhập và có thời gian để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hơn nữa, giữa chị H và anh Th có 02 con chung nên cần san sẻ trách nhiệm người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho cả chị H và anh Th mới đảm bảo được quyền lợi của con chung. Xét thấy, cháu Phạm Đình Kh còn nhỏ (mới hơn 3 tuổi), nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Phạm Thị H; giao con chung là Phạm Đình Kh, sinh ngày 02-10-2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Phạm Minh Th1, sinh ngày 28-5-2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị H và anh Th xin tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Th1ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về con chung: Giao con chung là Phạm Đình Kh, sinh ngày 02-10-2017, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Phạm Minh Th1, sinh ngày 28-5-2014, cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00017389 ngày 04-11-2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Chị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh